

Số: 04 /2022/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 04 tháng 11 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 117/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tỉnh Quảng Ninh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH  
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 11**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030; Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030;*

*Xét Tờ trình số 5526/TTr-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 158/BC-HĐND ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách; Báo cáo giải trình của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 117/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh

thông qua kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tỉnh Quảng Ninh như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung khoản 2 Điều 1 như sau:

Diện tích rừng và đất lâm nghiệp là 422.576,49 ha, chiếm 68,4% tổng diện tích tự nhiên toàn tỉnh, trong đó:

- Diện tích quy hoạch đất, rừng đặc dụng là 29.835,7 ha, chiếm 4,83%;
- Diện tích quy hoạch đất, rừng phòng hộ là 133.009,76 ha, chiếm 21,52%;
- Diện tích quy hoạch đất, rừng sản xuất là 259.731,03 ha, chiếm 42,03%.

2. Điều chỉnh và thay thế Biểu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 117/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

*(có Biểu số 02 được sửa đổi kèm theo)*

Lý do: Thực hiện điều chỉnh ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng đối với 118,04 ha quy hoạch rừng phòng hộ và 242,47ha quy hoạch rừng sản xuất theo Tờ trình số 5526/TTr-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

Các nội dung khác không điều chỉnh thực hiện theo Nghị quyết số 117/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Điều 2.** Nội dung điều chỉnh, bổ sung tại Điều 1 Nghị quyết này được áp dụng thực hiện cho đến khi Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 hoặc Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia được phê duyệt. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Hội đồng nhân dân tỉnh về tính chính xác của vị trí, diện tích, nguồn gốc, loại rừng được đưa ra ngoài quy hoạch; thực hiện các trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của các dự án theo đúng các quy định của pháp luật. Khi chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, diện tích quy hoạch rừng phòng hộ và quy hoạch rừng sản xuất được đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng tại Điều 1 được tiếp tục quản lý, bảo vệ, theo dõi cập nhật diễn biến rừng, xử lý vi phạm (nếu có) và áp dụng các chính sách có liên quan theo quy định đối với loại rừng tương ứng trước khi đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng cho đến khi được chuyển mục đích sử dụng rừng.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo định kỳ Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

2. Thường trực, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 04 tháng 11 năm 2022 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội, Chính phủ (b/c);
- Ban CTĐB của UBND Quốc Hội;
- Các bộ: NN&PTNT, TN&MT;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Trung tâm truyền thông tỉnh;
- Lưu: VT, NS2.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Xuân Kỳ**

**Biểu số 02: Quy hoạch ba loại rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh  
đến năm 2025, định hướng đến 2030 sau điều chỉnh**  
(Kèm theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 04 tháng 11 năm 2022  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

STT	Huyện/Thị xã/Thành phố	Đất, rừng quy hoạch lâm nghiệp (ha)			
		Tổng diện tích	Đất, rừng đặc dụng	Đất, rừng phòng hộ	Đất, rừng sản xuất
1	Đông Triều	19.765,80	710,10	10.759,80	8.295,90
2	Đầm Hà	20.952,90		7.579,40	13.373,50
3	Bình Liêu	41.094,26		18.202,55	22.891,71
4	Ba Chẽ	56.632,54		7.847,20	48.785,34
5	Cô Tô	3.511,03		3.450,43	60,60
6	Hải Hà	33.189,10		15.485,30	17.703,80
7	Hạ Long	83.128,84	21.203,80	19.457,60	42.467,44
8	Tiên Yên	49.934,50		12.185,30	37.749,20
9	Cẩm Phả	24.880,20		7.540,50	17.339,70
10	Móng Cái	28.835,10		15.696,70	13.138,40
11	Uông Bí	14.795,88	2.513,20	2.404,52	9.878,16
12	Quảng Yên	5.153,31	34,20	1.307,35	3.811,76
13	Vân Đồn	40.703,03	5.374,40	11.093,11	24.235,52
<b>Tổng cộng</b>		<b>422.576,49</b>	<b>29.835,70</b>	<b>133.009,76</b>	<b>259.731,03</b>

*FB*